| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Châu Hùng;

2. Ông Nguyễn Trương Bảo Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 cuả Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Võ Thanh T1, sinh năm 1993,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 307, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang;

Chỗ ở hiện nay: Số 36/9/12/1B, đường C, phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 03, ấp A, xã B, thành phố D, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng*:

- Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 03, ấp A, xã B, thành phố D, tỉnh An Giang.

- Ông Lê Phú N, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Chị Võ Thanh T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Anh Lê Văn H vắng mặt;

Ông Lê Thanh T2 và ông Lê Phú N có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng đề ngày 20/5/2017 và trong quá trình xét xử, chị Võ Thanh T1 cho biết:

Chị T1 và anh H tự tìm hiểu, quen biết nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2013. Cả 02 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2013, quyển số 02/2013 ngày 18/3/2013.

Sau 01 năm chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nhiều lần ăn nhậu, cờ bạc. Chị T1 mặc dù đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến ngày 01/11/2014 thì cả 02 vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Kể từ khi sống xa nhau, chị và anh H cắt đứt mọi liên lạc và anh H cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không những thế anh H còn nhiều lần điện thoại hăm dọa chị.

Ngày 14/6/2016, chị đã khởi kiện ly hôn anh H ra Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị đã rút yêu cầu khởi kiện vì mong muốn có thể hàn gắn lại được, tuy nhiên, thời gian xa nhau đã lâu nhưng anh H cũng không có thiện chí hàn gắn, cũng không đến thăm con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị có yêu cầu ly hôn anh Lê Văn H.

* **Con chung**:

Thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 01 con chung tên: Lê Võ Hà V, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay con chung đang sống cùng chị. Chị T1 yêu cầu được nuôi dạy con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

*** Tài sản chung – nợ chung**:

Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Văn H 02 lần nhưng ông H không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

** Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình:*

- Các tài liệu, chứng cứ do chị Võ Thanh T1 cung cấp:

Giấy khai sinh tên Lê Võ Hà Vy, sinh ngày 22/9/2014 (Bản sao);

Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao);

** Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:*

Giấy xác minh Công an nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc ngày 20/5/2017;

Biên bản xác minh ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh H.

Qua xác minh:

Tại Công an xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc được biết" "Ông Lê Văn H sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại địa phương thuộc tổ 03, ấp A, xã B, thành phố D, tỉnh An Giang nhưng không có mặt thường xuyên tại địa phương".

Ông Lê Thanh T2 là cha của anh H cho biết: Ông có nhận thông báo thụ lý vụ án số 370/TBTLVA ngày 05/6/2017; Thông báo số 340/TB – TA ngày 06/6/2017; Thông báo số 370/TB – TA ngày 20/6/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST – HN ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc. Sau khi nhận được ông có liên lạc và thông báo cho H biết nhưng do H đi làm thuê nên không thể đến Tòa án tham gia phiên họp theo thông báo của Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh H vắng mặt tại các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa,

- *Hội đồng xét xử công bố*:

Lời khai của chị Võ Thanh T1 và kết quả xác minh của Tòa án từ Công an xã Vĩnh Châu và các ý kiến của ông Lê Thanh T2 (cha của anh H) và ông Lê Phú N (Bác của anh H).

Biên bản xác minh ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh H.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên*:

*+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký:*

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tại phiên tòa*:

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

*+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án*:

Về quan hệ hôn nhận: Bà T1 và ông H có đăng ký kết hôn nên phát sinh quyền và nghĩa vụ. Ông H và bà T1 nhiều lần xảy ra cự cãi mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 11/2014 từ thời gian đó ông H và bà T1 không chủ động hàn gắn, Tòa án nhiều lần triệu tập ông H đến để hòa giải đoàn tụ ông hiếu vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy tình cảm vợ chồng không quan tâm chăm sóc yêu thương nhau làm cho tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1.

Con chung: Bà T1 yêu cầu được nuôi dạy con chung tên V, không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[ Về tố tụng]:*

*Về thẩm quyền*:

Nguyên đơn chị Võ Thanh T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn H. Anh H cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về sự vắng mặt của nguyên đơn - bị đơn:*

Chị T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 và anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[Về nội dung]:*

Chị T1 và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau; tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2013, quyển số 02/2013 ngày 18/3/2013.

Chị Võ Thanh T1 cho rằng: Vợ chồng chị trong thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và nay không

còn sống chung với nhau từ năm 2015 cho đến nay, lời khai của chị phù hợp với lời khai của ông Lê Phú N (bác của anh H).

Thấy rằng, vợ chồng chung sống phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vun đắp và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay anh H không còn sống chung và không quan tâm chăm sóc vợ con với những căn cứ vừa nêu cho thấy đã có sự vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T1 đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[Về con chung]:

Trong thời gian chung sống, chị T1 khai sanh được 01 (một) con chung tên: Lê Võ Hà V, sinh ngày 22/9/2014, phù hợp Giấy khai sinh do bà T1 cung cấp cho Tòa án và phù hợp lời khai của ông N (bác của anh H). Hiện nay con chung đang sống cùng chị. Chị T1 yêu cầu được nuôi dạy con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T1 được tiếp tục nuôi dạy con chung và anh H không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung, do chị T1 không yêu cầu.

[Về tài sản chung, nợ chung]:

Bà T1 khai không có và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm]:

Chị T1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị T1 đã nộp. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

Ông H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. *Về hôn nhân*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thanh T1;

Chị Võ Thanh T1 được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. *Về nuôi con chung*:

Giao con chung Lê Võ Hà V, sinh ngày 22/9/2014 cho chị Võ Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn H không phải đóng góp cho chị Võ Thanh T1 nuôi con chung.

Chị Võ Thanh T1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về án phí*:

Chị Võ Thanh T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được khấu trừ vào số tiền *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2015/0014560 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Anh Lê Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Võ Thanh T1, anh Lê Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều Nga**